

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số.../2024/QH15

Hà Nội, ngày ... tháng 10 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

VỀ THÍ ĐIỂM XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TRONG QUÁ TRÌNH
KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ VỤ VIỆC, VỤ ÁN HÌNH SỰ

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định việc thí điểm xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa tài khoản, tạm dừng giao dịch trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự về tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc có yếu tố nước ngoài do Cơ quan điều tra Bộ Công an, Cơ quan điều tra Bộ Quốc phòng hoặc Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thụ lý, giải quyết.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Cơ quan, người tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, thi hành án dân sự và pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với những trường hợp chưa được pháp luật quy định; xử lý kịp thời, hiệu quả nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện, đúng pháp luật vụ việc, vụ án; sớm

đưa các tài sản vào khai thác, sử dụng, nhằm khơi thông nguồn lực phát triển, tránh thất thoát, lãng phí; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tránh phát sinh tranh chấp quốc tế.

3. Bảo đảm không để xảy ra việc lạm dụng, vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong quá trình xử lý vật chứng, tài sản. Bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo; quyền được Nhà nước bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ việc, vụ án có thể xem xét, quyết định áp dụng ngay các biện pháp sau đây:

1. Xử lý vật chứng, tài sản là tiền để bồi thường thiệt hại hoặc để bảo đảm thi hành bản án, quyết định của Tòa án

a) Trường hợp vật chứng, tài sản là tiền đã thu giữ, tạm giữ, phong tỏa tài khoản để bồi thường thiệt hại mà đã xác định được chủ sở hữu, bị hại, giá trị phải bồi thường thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định trả lại ngay số tiền đó cho bị hại.

b) Trường hợp vật chứng, tài sản là tiền đã thu giữ, tạm giữ nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định gửi tiền thu giữ, tạm giữ vào tài khoản của cơ quan tiến hành tố tụng mở tại Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng thương mại trong nước do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ để bảo quản chờ xử lý.

Đối với tiền trong tài khoản đang bị phong tỏa mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, quyết định cho chủ sở hữu tài khoản đó được chuyển đổi thành hình thức tiền gửi tiết kiệm có thời hạn, sau đó cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành phong tỏa tài khoản tiết kiệm này để chờ xử lý.

c) Trường hợp tiền đã thu giữ, tạm giữ mà chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chưa đủ cơ sở xác định là vật chứng và không nhằm mục đích quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, quyết định gửi tiền đã thu giữ, tạm giữ vào tài khoản của cơ quan tiến hành tố tụng mở tại Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng thương mại trong nước do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2. Xử lý vật chứng, tài sản bằng biện pháp nộp tiền để bảo đảm thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc để tiến hành hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, tạm dừng giao dịch

a) Đối với vật chứng, tài sản là giấy tờ có giá, bất động sản hoặc tài sản gắn liền với đất đã thu giữ, tạm giữ, kê biên, tạm dừng giao dịch thì cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, quyết định cho người bị buộc tội nộp tiền để bảo đảm thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc để tiến hành hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, tạm dừng giao dịch đối với các vật chứng, tài sản, trừ trường hợp các vật chứng, tài sản đó cũng là vật chứng, tài sản trong vụ án Rửa tiền.

b) Tiền đã nộp theo quy định tại điểm a khoản này được bảo quản, xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Xử lý vật chứng, tài sản bằng biện pháp cho phép mua bán, chuyển nhượng và tạm giữ tiền thu được từ việc mua bán, chuyển nhượng để chờ xử lý

a) Đối với vật chứng, tài sản là giấy tờ có giá, bất động sản hoặc tài sản gắn liền với đất đã thu giữ, tạm giữ, kê biên mà có đủ điều kiện để mua bán, chuyển nhượng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, quyết định cho chủ sở hữu hoặc người đại diện của họ được mua bán, chuyển nhượng.

b) Cơ quan tiến hành tố tụng tạm giữ, xử lý số tiền thu được từ việc mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều này, không để xảy ra việc thất thoát, tẩu tán tài sản trong quá trình xử lý.

4. Xử lý vật chứng, tài sản bằng biện pháp giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng

a) Đối với vật chứng, tài sản là bất động sản, tài sản gắn liền với đất hoặc là phương tiện sản xuất, kinh doanh đã thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa tài khoản, tạm dừng giao dịch, sau khi có đề nghị của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp vật chứng, tài sản, cơ quan tiến hành tố tụng có thể quyết định giao vật chứng, tài sản đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc người khác quản lý, khai thác, sử dụng theo chỉ định của chủ sở hữu hoặc của cơ quan tiến hành tố tụng.

b) Tổ chức, cá nhân được giao khai thác, sử dụng có trách nhiệm bảo quản vật chứng, tài sản, không được chuyển dịch quyền sở hữu, cầm cố, thế chấp vật chứng, tài sản đó.

5. Biện pháp tạm dừng giao dịch và xử lý tài sản tạm dừng giao dịch

a) Cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng biện pháp tạm dừng giao dịch tài sản có giá trị và có thể giao dịch để áp dụng các biện pháp xử lý tài sản theo quy định của Nghị quyết này, bảo đảm giải quyết vụ việc, vụ án. Việc tạm dừng

giao dịch được áp dụng đối với tội phạm mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền hoặc có thể bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tạm dừng giao dịch cũng có thể được áp dụng đối với tài sản của cá nhân, tổ chức khác nếu có căn cứ cho rằng tài sản này liên quan đến vụ việc, vụ án.

Trường hợp tài sản có thể chia tách được thì chỉ tạm dừng giao dịch phần tài sản có giá trị tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc bồi thường thiệt hại.

b) Tài sản bị áp dụng biện pháp tạm dừng giao dịch được xem xét, xử lý theo quy định của Nghị quyết này, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp có phát sinh lợi tức trong việc xử lý vật chứng, tài sản theo Nghị quyết này thì được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Các quy định về xử lý vật chứng, tài sản quy định tại Điều này được áp dụng trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp xét thấy không có căn cứ, không còn cần thiết hoặc có thể thay đổi bằng biện pháp xử lý khác quy định tại Điều này hoặc các trường hợp khác nếu thấy cần thiết, thì cơ quan tiến hành tố tụng ra ngay quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp xử lý vật chứng, tài sản, trừ quyết định quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

8. Những người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 113 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có quyền ra các quyết định áp dụng, hủy bỏ biện pháp xử lý vật chứng, tài sản theo quy định của Nghị quyết này.

Cơ quan điều tra trao đổi với Viện kiểm sát cùng cấp trước khi ra các quyết định áp dụng hoặc hủy bỏ biện pháp xử lý vật chứng, tài sản.

Quyết định áp dụng, hủy bỏ biện pháp xử lý vật chứng, tài sản của các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền được giao, gửi cho người bị buộc tội, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; gửi cho Viện kiểm sát để kiểm sát. Viện kiểm sát có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định của Cơ quan điều tra; kiến nghị Tòa án ra quyết định hủy bỏ khi xét thấy có căn cứ hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều này.

9. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có liên quan quy định chi tiết về nội dung, điều kiện áp dụng cụ thể, thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục áp dụng, thay đổi, hủy bỏ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện các biện pháp xử lý vật chứng, tài sản quy định tại Điều này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và được thực hiện trong 03 năm.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các vụ việc, vụ án đã có quyết định xử lý hoặc bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Sau khi kết thúc thời gian thực hiện Nghị quyết, nếu các biện pháp xử lý vật chứng, tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai thực hiện theo các quyết định đã ban hành cho đến khi bị hủy bỏ hoặc có bản án, quyết định giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Quốc hội kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026; báo cáo Quốc hội kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết và đề xuất hoàn thiện pháp luật tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2027.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng 10 năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn